

PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG TRẠI: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Nguyễn Ngọc Vinh

Viện Kinh tế phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email:nguyenngocvinhn@ gmail.com

Đỗ Kim Chung

Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Ngày nhận: 2/10/2016

Ngày nhận bản sửa: 28/11/2016

Ngày duyệt đăng: 15/01/2017

Tóm tắt:

Bài viết này nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế nông trại. Về lý luận, phát triển kinh tế nông trại là quá trình tăng lên cả về chất và lượng; sự thay đổi về cơ cấu, thể chế, chủng loại, tổ chức trước thay đổi về thị trường. Các chính sách và thể chế của Nhà nước, đầu tư công, thị trường đều vào và đầu ra, sự tham gia hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh và đặc điểm của các nông trại có ảnh hưởng lớn đến phát triển nông trại. Về thực tiễn, để phát triển kinh tế nông trại cần tập trung tháo gỡ các hộ nông dân sản xuất nhỏ phát triển, khuyến khích phát triển các trang trại và doanh nghiệp quy mô lớn, thừa nhận sự tồn tại tất yếu và cần thiết của tầng lớp nông dân không đất.

Từ khóa: nông trại, kinh tế nông trại, phát triển kinh tế nông trại.

Farm's economic development: Theories and practices

Abstract:

This paper examines theoretical and practical backgrounds on developing farms' economy. From theoretical perspective, the farms' economy development is a process of changes in quantity and quality, structure, categories, organization and operations corresponding with market environment. Government policies and regulations, public investment, public goods and services, input and output markets, participation in production and business linkages, and characteristics of the farms are the main factors affecting the farms' economy development. From practical perspective, the findings show that it is necessary to provide help to small-scale farmers, to encourage development of commercialized farms as well as agri-business entrepreneurs, and recognize the existence of landless workers.

Key words: farm, farm's economy, farm's economic development.

1. Đặt vấn đề

Nông trại theo nghĩa chung nhất là nơi sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp và là hình thức tổ chức sản xuất chính trong ngành nông nghiệp. Phát triển kinh tế nông trại là một trong những nội dung trọng tâm của phát triển nông nghiệp. Sự phát triển của các nông trại ở nước ta gắn liền với quá trình đổi mới chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Chính phủ. Cùng việc thực hiện chính sách khoán 10 năm 1988, Nghị định 64 giao đất cho hộ, Nghị quyết 03

của Chính phủ năm 2000 về phát triển trang trại và nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân năm 2004 với sự ra đời của các doanh nghiệp, các hình thức tổ chức của kinh tế nông trại ở nước ta đã được xác lập: từ nền nông nghiệp thuần túy dựa trên hình thức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông trường quốc doanh, nông nghiệp nước ta đã có các loại hình tổ chức sản xuất như nông hộ, trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp. Sau hơn 30 năm đổi mới, sản xuất nông nghiệp tăng trưởng nhanh và liên tục, nền nông nghiệp đã chuyển từ tự cung, tự cấp sang sản

xuất hàng hóa, hướng mạnh ra xuất khẩu. Một số mặt hàng đã có vị thế quan trọng trên trường quốc tế như gạo, cà phê, điều và thủy sản. Kinh tế nông trại tuy có sự phát triển nhanh chóng (giá trị sản xuất tăng từ 329,9 nghìn tỷ đồng năm 2008 tăng lên hơn 4.192,9 nghìn tỷ đồng năm 2015) (Tổng cục Thống kê, 2016). Nhưng sự phát triển của các nông trại ở nước ta chuyển biến còn chậm: chủ yếu vẫn là nông hộ sản xuất nhỏ, manh mún, các trang trại quy mô lớn chưa nhiều, rất ít doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và có hiện tượng nông dân bỏ ruộng và nông dân không đất. Mặc dù Đảng và Chính phủ tiếp tục đổi mới chính sách nhưng kinh tế nông trại ở nước ta phát triển chưa hết tiềm năng, có biểu hiện không bền vững (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2013).

Đã có nhiều tác giả nghiên cứu như: Trần Đức Phát (2015) cho rằng doanh nghiệp nông nghiệp là phù hợp và có đủ điều kiện để phát triển kinh tế hàng hóa, phát triển doanh nghiệp nông nghiệp là ưu tiên và hướng đi hợp lý để phát triển sản xuất hàng hóa trong thời kỳ kinh tế thị trường. Bùi Phương Thúy (2015) cho rằng phát triển kinh tế trang trại mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với kinh tế nông hộ; phát triển kinh tế trang trại là phát triển nền nông nghiệp hợp lý, tiên tiến và hiện đại. Lê Xuân Định (2008) khi nghiên cứu về kinh tế hộ nông dân cho rằng kinh tế hộ nông dân rất dễ bị tổn thương trước sự chi phối khắc nghiệt của quy luật thị trường, sự tiếp cận thông tin và hợp tác phát triển của kinh tế hộ nông dân rất khó khăn, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, khó đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Các nghiên cứu này chủ yếu nhìn nhận sự phát triển riêng rẽ của từng loại hình nông trại như trang trại, nông hộ hoặc doanh nghiệp nông nghiệp mà chưa có nghiên cứu nào nhìn nhận các hình thức tổ chức nông trại như hộ nông dân, trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp và nông dân không đất trong bối cảnh chung của nền nông nghiệp đang vận động. Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn của sự phát triển kinh tế nông trại, làm cơ sở khoa học cho nghiên cứu thực tiễn để tìm ra các giải pháp phát triển kinh tế nông trại ở nước ta hiện nay.

2. Cơ sở lý luận về phát triển kinh tế nông trại

2.1. Bản chất của phát triển kinh tế nông trại

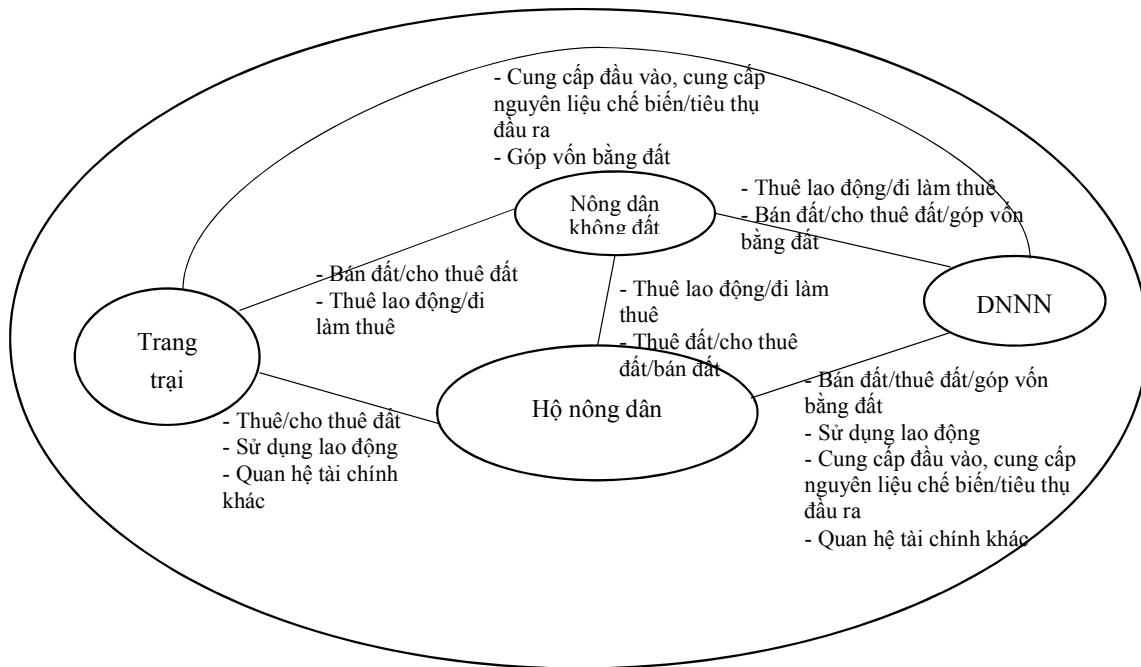
Theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê (1996) trong tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 1996 thì nông trại là nơi diễn ra sản xuất

nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm như ngũ cốc, rau quả, vật nuôi, sản phẩm lâm nghiệp gỗ, lâm sản ngoài gỗ, thủy sản. Như vậy, nông trại là nơi sản xuất ra các nông sản phẩm của trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Nông trại có thể được sở hữu hoặc điều hành bởi một cá nhân, gia đình, một nhóm người hay một doanh nghiệp. Nếu phân theo đối tượng sở hữu, nông trại có thể hiểu là những nơi sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp được sở hữu bởi hộ nông dân, chủ trang trại và chủ doanh nghiệp và tương ứng là nông hộ, trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp (Tổng cục Thống kê, 1996, Đỗ Kim Chung, 2009). Kinh tế nông trại là quá trình xem xét các vấn đề kinh tế - xã hội của nông trại trong việc tham gia hay rút khỏi thị trường. Nội dung cơ bản của kinh tế nông trại là nghiên cứu quá trình ra quyết định phương hướng sản xuất của nông trại, lựa chọn công nghệ, phân bổ và sử dụng các nguồn lực bên trong và bên ngoài nông trại, lựa chọn các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, quyết định sự tham gia vào thị trường nông sản phẩm... để phục vụ nhu cầu của chính nông trại (Đỗ Kim Chung, 2009).

Phát triển kinh tế nông trại là quá trình tăng lên cả về chất và lượng; sự thay đổi về cơ cấu, thể chế, chủng loại, tổ chức; sự thay đổi về thị trường; và giữ công bằng xã hội, an ninh, trật tự hoặc tái cấu trúc trong nông trại gắn liền với tiến bộ công nghệ và xã hội (Lorenzo G. Bellus, 2011; Nguyễn Ngọc Long & Nguyễn Hữu Vui, 2009; Đỗ Kim Chung, 2009). Trong quá trình phát triển, các nông trại luôn hướng tới sự tối ưu hóa (Frank Ellis, 1992). Tối ưu hóa được đặt ra không chỉ ở doanh nghiệp, các trang trại mà ở cả hộ nông dân. Gặp các điều kiện thuận lợi về sản xuất và kinh doanh, hộ nông dân có thể phát triển từ nông dân thành trang trại và doanh nghiệp và trang trại cũng có thể phát triển thành doanh nghiệp nông nghiệp. Ngược lại, trước những rủi ro về tự nhiên, kinh tế và xã hội, một doanh nghiệp có thể phá sản, thay đổi quy mô sản xuất chuyển thành trang trại, thậm chí trở về sản xuất như nông hộ, hộ nông dân có thể bán tài sản của mình trở thành nông dân không đất. Giữa các hình thức tổ chức như nông dân không đất, nông hộ, trang trại và doanh nghiệp có thể chuyển hóa cho nhau tùy theo môi trường thị trường và thể chế chính trị xã hội (Đỗ Kim Chung, 2009) (Hình 1).

Lê Đình Thắng (1999) cho rằng sự phát triển nông trại luôn theo chiều thuận và thấy rằng hiện tượng nông dân không đất là một vấn đề bức xúc. Cũng có ý kiến cho rằng: nếu thị trường đất đai phát

Hình 1: Các quan hệ kinh tế chủ yếu giữa các loại nông trại



Nguồn: Dựa theo Đỗ Kim Chung (2009) và tổng hợp của tác giả.

triển mạnh mẽ thì sẽ rất nhiều doanh nghiệp nông nghiệp quy mô lớn phát triển, tuy nhiên, chưa đầy 10% số người làm nông nghiệp đầu tư để trở thành doanh nghiệp nông nghiệp quy mô lớn. Phần lớn nông dân vẫn tồn tại ở dạng hộ nông dân sản xuất nhỏ (Đỗ Kim Chung, 2000). Để thích ứng với thị trường, các nông trại sẽ phải tự điều chỉnh phạm vi và mức độ tham gia thị trường cho phù hợp với năng lực của bản thân mình. Do vậy, nghiên cứu về phát triển kinh tế nông trại là nghiên cứu về động thái phát triển về số lượng, quy mô và cơ cấu, kết quả và hiệu quả các loại nông trại diễn biến theo thời gian, gắn với những môi trường thể chế và chính sách xác định để từ đó, tìm ra được xu hướng, tính quy luật và các yếu tố ảnh hưởng để tác động cho từng loại nông trại phát triển đúng hướng.

2.2. Vai trò phát triển kinh tế nông trại

Phát triển kinh tế nông trại là sự điều chỉnh của các chủ nông trại cho thích ứng với điều kiện sản xuất, kinh doanh của nông trại với nhu cầu của thị trường. Sự phát triển này trong xu thế hiện nay sẽ tạo ra sự phân công lao động, phân hóa thị trường thành các nhóm như nông trại sản xuất hàng hóa; nông trại sản xuất tự cung, tự cấp; hỗn hợp hai loại nông trại này và nhóm nông trại không có đất (đi làm thuê); từ đó giúp phân công lao động ở vùng nông thôn theo

cơ cấu hợp lý hơn. Phát triển kinh tế nông trại thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp hàng hóa, tạo ra chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp. Chính chuyên môn hóa cao trong nông nghiệp sẽ tạo điều kiện cho các nông trại áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, giúp tạo ra nhiều sản phẩm hơn cho xã hội, tính cạnh tranh cao hơn. Nông trại sản xuất hàng hóa lớn đang là xu hướng trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa, tạo ra hướng đi mới và phù hợp với thực tiễn phát triển sản xuất nông nghiệp nước ta hiện nay.

Phát triển kinh tế nông trại sẽ tạo điều kiện để tăng thu nhập cho xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho nông dân ở khu vực nông thôn. Sự phát triển của nông trại theo hướng chuyên môn hóa sẽ góp phần chuyển dịch lao động ở nông thôn, một bộ phận nông dân sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả sẽ chuyển sang làm thuê hoặc làm công nhân, đây cũng là cơ hội cho việc tích tụ ruộng đất cũng như chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, đó là xu hướng chung và tích cực trong nông nghiệp, nông thôn.

Phát triển kinh tế nông trại mà đặc biệt là các trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp ở những vùng miền núi, biên giới và hải đảo sẽ góp phần giữ gìn đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ gìn

ở định chính trị - xã hội. Phát triển kinh tế nông trại tạo điều kiện thúc đẩy việc phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như hệ thống thủy lợi, hệ thống điện, đường giao thông; thúc đẩy nhu cầu học hỏi của người lao động, qua đó thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

2.3. Đặc điểm của phát triển kinh tế nông trại

Phát triển kinh tế nông trại rất đa dạng, tùy theo đặc điểm và mức độ tham gia thị trường mà có loại hình nông trại: hộ gia đình, trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp và nông dân không đất (cung cấp sức lao động cho các nông trại khác). Các hình thức tổ chức kinh tế nông trại này khác nhau về quy mô sản xuất, sự tham gia thị trường và nguồn lực chính tạo ra thu nhập (Bảng 1). Các hoạt động của kinh tế nông trại phụ thuộc nhiều vào tín hiệu thị trường. Do vậy, khi kinh tế nông trại ngày càng phát triển thì phương hướng sản xuất kinh doanh, tổ chức sản xuất, quyết định sử dụng nguồn lực sản xuất... của kinh tế nông trại sẽ phụ thuộc rất lớn vào thị trường.

2.4. Nội dung nghiên cứu phát triển kinh tế nông trại

Từ trước đến nay có nhiều nghiên cứu được tiến hành đối với từng loại nông trại. Các nghiên cứu thảo luận khá sâu các vấn đề kinh tế hoặc của hộ nông dân, hoặc của trang trại hay doanh nghiệp, tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào đặt nội dung phát triển kinh tế của tất cả các loại nông trại trong bối cảnh phát triển. Vì vậy, nghiên cứu này tiếp tục được thực hiện để góp phần giải quyết sự thiếu hụt đó. Nội dung cơ bản của nghiên cứu sự phát triển của kinh tế nông trại bao gồm:

- Nghiên cứu, đánh giá kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các nông trại có tác động trực

tiếp đến sự tồn tại và phát triển của kinh tế nông trại, giúp đánh giá tiềm năng phát triển của kinh tế nông trại trong tương lai, đánh giá xem mô hình nông trại nào phát triển hiệu quả nhất để có giải pháp nhằm phát triển các loại kinh tế nông trại trong tương lai cho phù hợp và hiệu quả (Chayanov, 1925; Frank Ellis, 1996; Đỗ Kim Chung, 1999).

- Nghiên cứu sự hình thành và phát triển của các hình thức nông trại qua các thời kỳ, từ đó góp phần làm rõ xu hướng phát triển của các loại hình nông trại; điều này sẽ giúp làm rõ sự phát triển của kinh tế nông trại gắn liền với xu hướng phát triển kinh tế hàng hóa. Sự biến động số lượng và chuyển hóa giữa các loại hình kinh tế nông trại qua các thời kỳ sẽ giúp cho chúng ta dự báo được sự phát triển của các loại hình kinh tế nông trại trong tương lai (Đỗ Kim Chung, 2009).

- Nghiên cứu các nguồn lực của nông trại sẽ giúp cho chúng ta nắm được các nguồn lực của nông trại đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, hướng sản xuất kinh doanh và sự tham gia vào thị trường của nông trại. Từ đó giúp chúng ta tìm ra được nguồn lực nào mạnh, nguồn lực nào yếu của các nông trại. Trên cơ sở đó tìm ra những giải pháp, chính sách phù hợp để phát triển kinh tế nông trại một cách hợp lý, hiệu quả (Chayanov, 1925; Frank Ellis, 1996; Đỗ Kim Chung, 1999).

- Sự tiếp cận của nông trại với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ như chính sách đất đai, tín dụng, lao động, khoa học công nghệ... sẽ giúp tìm ra được những bất cập và khó khăn trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông trại, từ đó đưa ra các định hướng điều chỉnh chính sách cho phù hợp và hỗ trợ hiệu quả nhất cho phát triển kinh

Bảng 1: Đặc điểm của các loại nông trại

Loại nông trại	Mục đích	Tham gia vào thị trường	Hướng sử dụng sức lao động	Quy mô sản xuất
Nông dân không đất	Làm thuê để có thu nhập	Tham gia thị trường súc lao động	Đi làm thuê để có thu nhập	Không sản xuất
Hộ nông dân	Có thu nhập, vì đời sống	Tham gia từng phần vào thị trường	Chủ yếu là lao động gia đình	Nhỏ, vừa
Trang trại	Vì lợi nhuận	Tham gia toàn bộ	Chủ yếu thuê lao động	Lớn
Doanh nghiệp nông nghiệp	Vì lợi nhuận	Tham gia toàn bộ	Hoàn toàn thuê lao động	Lớn

Nguồn: Dựa theo Đỗ Kim Chung (2009) và tổng hợp của các tác giả.

tế nông trại (Đỗ Kim Chung, 2009).

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế nông trại

Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế nông trại có khá nhiều và phức tạp, được chia ra thành hai nhóm nhân tố là nhóm thúc đẩy và nhóm hạn chế quá trình phát triển (Đỗ Kim Chung, 2000). Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu này, nhóm tác giả nghiên cứu các nhóm yếu tố nổi bật có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế nông trại như:

- Thể chế chính sách của Đảng và Chính phủ có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển nông trại, nhất là hình thành trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp (Nguyễn Đức Đồng, 2016; Trần Tú Khánh, 2015)... Đầu tư công của Nhà nước đặc biệt là đầu tư về cơ sở hạ tầng, thủy lợi, giao thông, điện, hệ thống thông tin... có vai trò và tác động to lớn đến phát triển kinh tế khu vực nông thôn nói chung và kinh tế nông trại nói riêng, đặc biệt là trong bối cảnh sản xuất hàng hóa ngày càng phát triển của kinh tế nông trại (Aschauer, David Alan, 2000; Trần Tiến Khai, 2012; Trần Tú Khánh, 2015). Các dịch vụ công và hàng hóa công có ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế nông trại như các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ, các dịch vụ khuyến nông, chuyển giao khoa học công nghệ, kiến thức... cho các chủ nông trại (Trần Tiến Khai, 2012). Chỉ số PAPI là chỉ số phản ánh chất lượng và hiệu quả của các dịch vụ công và hàng hóa công. Quản trị hành chính công và cung cấp các dịch vụ công như tiếp cận đất đai, thủy lợi, thú y, bảo vệ thực vật... an ninh trật tự xã hội đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển trang trại. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cho thấy mức độ thuận lợi cho hoạt động kinh doanh và đầu tư ở các địa phương. Đồng thời, chỉ số PCI cấp tỉnh cho thấy năng lực cũng như vai trò của chính quyền cấp tỉnh đối với khu vực kinh tế nông nghiệp (Đỗ Kim Chung, 2016).

- Yếu tố thị trường: kinh tế nông trại là những loại hình kinh tế cơ bản trong nông nghiệp, được chuyên môn hóa, tập trung hóa sản xuất theo nhu cầu thị trường. Nhu cầu và xu thế phát triển của thị trường sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của kinh tế nông trại. Cùng với thị trường tiêu thụ sản phẩm, sự vận động của thị trường các yếu tố đều vào cho sản xuất cũng có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế nông trại. Thị trường đầu vào cung cấp các nguồn lực có hạn, được các nông trại sử dụng ở phạm vi và quy mô khác nhau. Tuy nhiên, các nguồn lực này

luôn luôn khan hiếm cả về lượng và chất (Đỗ Kim Chung, 2009).

- Yếu tố liên kết, liên doanh: Hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh giữa các nông trại với nhau và với các tổ chức kinh tế khác là tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế nông trại. Hợp tác trong sản xuất kinh doanh sẽ giúp cho các nông trại có thể tiếp thu, phổ biến kỹ thuật, truyền đạt kinh nghiệm, gộp vốn kinh doanh... từ đó góp phần thúc đẩy kinh tế nông trại phát triển theo hướng bền vững.

- Đặc điểm của các nông trại bao gồm đặc điểm chủ nông trại, nguồn lực của nông trại (lao động, đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính, công nghệ), sự tham gia thi trường, tham gia các tổ chức xã hội và liên kết đều ảnh hưởng lớn đến sự phát triển nông trại (De Janvry, Alain & cộng sự, 2005; Hứa Phương Chi & Nguyễn Minh Đức, 2016).

3. Cơ sở thực tiễn phát triển kinh tế nông trại

3.1. Tình hình phát triển kinh tế nông trại một số nước trên thế giới

3.1.1. Tình hình phát triển nông trại tại Mỹ

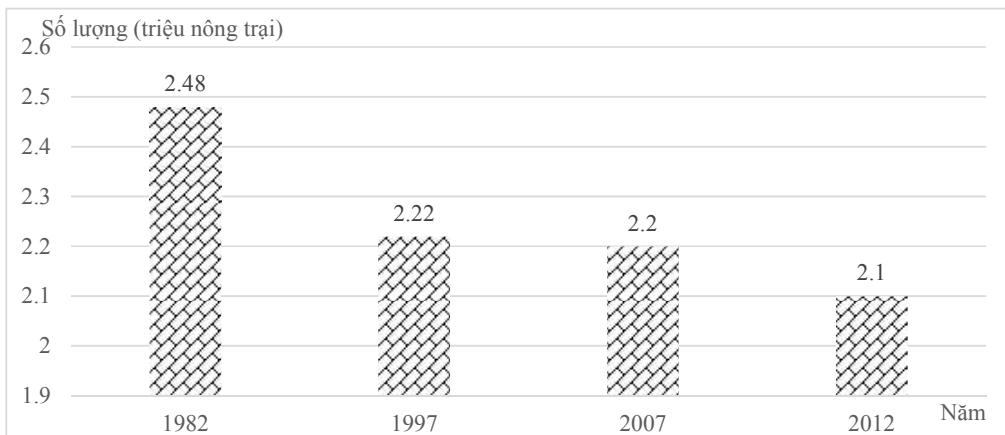
Ngành nông nghiệp Mỹ đã phát triển thành một ngành “kinh doanh nông nghiệp”, bao gồm rất nhiều doanh nghiệp nông nghiệp và các cơ cấu nông trại đa dạng, từ các doanh nghiệp nhỏ một hộ gia đình cho đến các tổ hợp rất lớn hoặc các công ty đa quốc gia sở hữu những vùng đất đai lớn hoặc sản xuất hàng hóa và nguyên vật liệu cho nông dân sử dụng. Nông trại Mỹ cũng ngày càng có quy mô lớn hơn và cung có hoạt động của mình sao cho linh hoạt hơn. Sự ra đời ngành kinh doanh nông nghiệp đã tạo ra ít nông trại hơn, nhưng quy mô các nông trại thì lớn hơn nhiều. Đôi khi được sở hữu bởi những cổ đông vắng mặt, các nông trại mang tính tập đoàn này sử dụng nhiều máy móc hơn và ít bàn tay của nông dân hơn (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2012).

Trên khắp nước Mỹ có hơn 2 triệu nông trại nhưng chỉ có rất ít tập đoàn nông trại lớn thống trị thị trường. Một chính sách quan trọng của Chính phủ Mỹ là trợ cấp cho nông nghiệp. Chính nhờ trợ cấp của Chính phủ mà nhiều nông trại ở Mỹ đã chuyển đổi từ mô hình nông trại gia đình quy mô nhỏ sang tập đoàn nông nghiệp trang bị công nghiệp hóa ở mức hiện đại (Nguyễn Lan Dũng, 2016).

3.1.2. Tình hình phát triển kinh tế nông trại tại một số nước châu Âu

Số lượng các nông trại ở các nước thành viên EU đã giảm từ 4 triệu nông trại vào năm 1990 xuống còn

Hình 2: Số lượng nông trại ở Mỹ theo thời gian từ 1982 đến 2012



Nguồn: USDA NASS, (2012).

dưới 3 triệu năm 2005. Các nước gia nhập EU năm 1995: Áo, Thụy Điển, Phần Lan, Đông Đức có số lượng trang trại giảm từ 200.000 năm 1995 xuống còn 160.000 nông trại vào năm 2005. Trong năm 2010, tại Ireland, Bồ Đào Nha, Malta có số lượng nông trại tăng, còn tất cả các thành viên còn lại, số lượng nông trại đều giảm so với năm 2007. Trong hầu hết các nước ở châu Âu, nông trại trồng trọt và chăn nuôi bò sữa là những nông trại tiêu biểu. Ở các nước Nam châu Âu, chăn nuôi bò sữa là ít quan trọng hơn, thay vào đó là những nông trại trồng cây lâu năm chiếm tỷ lệ rất cao. Nhìn chung, cơ cấu nông trại là ít đa dạng nhất tại miền Nam châu Âu (Andrea Zimmermann & Thomas Heckelei, 2012).

3.1.3. Tình hình phát triển kinh tế nông trại tại một số nước châu Á

Tại châu Á ước tính rằng có khoảng 87% trong tổng số 500 triệu nông trại nhỏ trên thế giới (diện tích ít hơn 2 ha). Xu hướng chung trong khu vực châu Á là sự suy giảm quy mô nông trại theo thời gian. Quy mô nông trại Trung Quốc giảm từ 0,56 ha vào năm 1980 xuống còn 0,4 ha vào năm 1999. Ở Pakistan, quy mô nông trại giảm từ 5,3 ha trong giai đoạn 1971 - 1973 xuống còn 3,1 ha vào năm 2000. Tại Philippines, quy mô nông trại trung bình giảm từ 3,6 ha năm 1971 xuống còn 2 ha năm 1991. Diện tích trung bình trên một nông trại tại Ấn Độ cũng giảm từ 2,2 ha trong năm 1950 xuống còn 1,8 ha năm 1980, 1,4 ha những năm 1995 - 1996 và 1,33 ha trong những năm 2000 - 2001 (IFAD, 2009).

3.2. Phát triển kinh tế nông trại tại Việt Nam

Số lượng hộ nông dân ngày càng giảm xuống nhanh chóng từ gần 10,4 triệu hộ năm 2011 xuống

còn hơn 9,3 triệu hộ năm 2016 (Tổng cục Thống kê, 2016), nguyên nhân chủ yếu do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa. Diện tích đất canh tác chủ yếu dao động từ 0,4 - 1,2 ha và thấp nhất là các hộ vùng đồng bằng sông Hồng và miền Trung, cá biệt có xã quy mô đất sản xuất dưới 0,1 ha/hộ (Đỗ Kim Chung, 2012). Nhìn chung, xu hướng chung của các hộ nông nghiệp là giảm số hộ quy mô nhỏ và tăng số hộ quy mô lớn. Đây là tiền đề để hộ có thể ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất nông nghiệp của mình. Mặc dù vốn tích lũy bình quân/hộ của các hộ thuần nông thấp hơn so với các hộ ở khu vực nông thôn. Tuy nhiên qua các năm, các hộ thuần nông cũng đạt được một lượng vốn tích lũy đáng kể: năm 2006 đạt mức 4,784 triệu đồng/hộ (tăng 1,9 lần so với năm 2001); năm 2011 đạt 12,504 triệu đồng/hộ (Mai Thị Thanh Xuân & Đặng Thị Thu Hiền, 2013).

Hiện nay, cả nước có 33.488 trang trại, trong giai đoạn 2011 - 2016 bình quân mỗi năm số lượng trang trại tăng hơn 13%. Tuy nhiên, chính sự phát triển quá nhanh của các trang trại chăn nuôi (đặc biệt là chăn nuôi lợn), cùng với đó là các sản phẩm chủ yếu được tiêu thụ dưới dạng thô, tươi sống,... chưa qua chế biến và sự phụ thuộc rất lớn vào thị trường Trung Quốc (nhập khẩu qua đường tiểu ngạch) đã dẫn đến tình trạng bấp bênh trong tiêu thụ sản phẩm và gây khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm (hàng loạt các hộ chăn nuôi và trang trại đứng trước nguy cơ phá sản và bỏ trống chuồng) (Chung Ly & Đất Việt, 2017).

Số lượng các doanh nghiệp nông nghiệp gia tăng qua các năm, năm 2006 cả nước có 2.136 doanh nghiệp, đến năm 2011 số lượng doanh nghiệp tăng lên 2.536 (Tổng cục Thống kê, 2012) và đến nay số

lượng các doanh nghiệp nông nghiệp là khoảng 4.500 chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp là rất ít, chỉ chiếm khoảng 2,9% tổng số các dự án FDI và chưa đến 1% tổng số vốn đầu tư FDI (Kim Hiền, 2017).

3.3. Bài học kinh nghiệm về phát triển kinh tế nông trại

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, nhóm tác giả rút ra những bài học kinh nghiệm về phát triển kinh tế nông trại:

- Ở các nước đang phát triển, nông hộ sản xuất nhỏ còn phổ biến, tỷ lệ doanh nghiệp nông nghiệp quy mô lớn còn nhỏ. Do đó, cần tập trung nghiên cứu và tháo gỡ các chính sách đối với nông dân sản xuất nhỏ, thúc đẩy và phát triển nông trại quy mô lớn.

- Xu hướng phát triển kinh tế nông trại là giảm về số lượng nông trại và tăng về kích cỡ, quy mô nông trại. Điều này có nghĩa là để phát triển kinh tế nông trại, cần tập trung phát triển về quy mô của nông trại (quy mô diện tích, lao động, sản lượng...) mà không cần phải tăng số lượng các nông trại.

- Nhà nước ban hành nhiều chính sách liên quan đến phát triển kinh tế nông trại, trong đó, những chính sách về đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ, vốn, chuỗi sản xuất... là những chính sách rất quan trọng có tác động đến phát triển kinh tế nông trại.

- Phát triển kinh tế nông trại không chỉ quan tâm tới phát triển chiều rộng mà còn phải tập trung vào phát triển theo chiều sâu. Các nông trại cần phát triển về con người, kỹ thuật, đặc biệt áp dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, gia tăng giới hạn khả năng sản xuất.

- Tăng cường đầu tư công cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi tạo cơ sở vững chắc cho việc phát triển nông nghiệp. Bên cạnh đó, xây dựng một loạt các hệ thống dịch vụ công nhằm cung cấp thông tin, vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của các nông trại.

- Hình thành được chuỗi giá trị nông sản ở trong nước và quốc tế, giúp các nông trại tiếp cận với thị trường. Nhờ vậy, nông dân có thể biết được các thông tin thị trường một cách nhanh chóng, chính xác, điều này giúp họ hạn chế được tình trạng ép ép giá của tư thương và các tổ chức trung gian.

- Phát triển kinh tế hợp tác giữa các hình thức tổ chức nông trại với nhau; giữa các nông trại với các tổ chức kinh tế khác, để cùng nhau phát triển.

4. Kết luận

Phát triển kinh tế nông trại là quá trình tăng lên cả về chất và lượng; sự thay đổi về cơ cấu, thể chế, chủng loại, tổ chức; sự thay đổi về thị trường; và giữ công bằng xã hội, an ninh, trật tự hoặc tái cấu trúc trong nông trại gắn liền với tiến bộ công nghệ và xã hội. Gặp các điều kiện thuận lợi về sản xuất và kinh doanh, hộ nông dân có thể phát triển từ nông dân sản xuất nhỏ sang sản xuất trung bình và lớn, hộ nông dân có thể phát triển thành trang trại, trang trại có thể phát triển thành doanh nghiệp nông nghiệp và ngược lại. Nghiên cứu phát triển kinh tế nông trại là xem xét sự hình thành và phát triển của các hình thức nông trại qua các thời kỳ trên các phương diện phân bố và sử dụng nguồn lực, sự tiếp cận của nông trại với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh, các khó khăn và vướng mắc của nông trại trong quá trình phát triển.

Tài liệu tham khảo

- Andrea Zimmermann & Thomas Heckelei (2012), Differences of farm structural change across, Institute for Food and Resource Economics University of Bonn.
- Aschauer, David Alan (2000), ‘Public Capital and Economic Growth: Issues of Quantity, Finance, and Efficiency’, Economic Development and Cultural Change, University of Chicago Press, vol. 48(2), pages 391-406, January.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2012), Kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới ở một số nước trên thế giới. Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=19584&idcm=234>.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013), Công văn số 2491/BNN-KTHT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo tình hình nông dân bô ruộng, trả ruộng, Hà Nội.
- Bùi Phương Thúy (2015), Phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Luận văn thạc sĩ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Chayanov (1925), On the Theory of Peasant Economy. The American Economic Association.
- Chung Ly & Đất Việt (2017). Nông dân nuôi lợn điêu đứng với thương lái Trung Quốc. Truy cập ngày 25 tháng 2

năm 2017 tai <http://www.kinhtenongthon.com.vn/Nong-dan-nuoi-lon-dieu-dung-voi-thuong-lai-Trung-Quoc-140-64893.html>.

- De Janvry, Alain., Sadoulet, Elisabeth & Zhu, Nong (2005), ‘The role of non-farm incomes in reducing rural poverty and inequality in China’ CUDARE Working Paper Series 1001, University of California at Berkeley, Department of Agricultural and Resource Economics and Policy.
- Đỗ Kim Chung (1999), Bài giảng kinh tế hộ, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Đỗ Kim Chung (2000), Thị trường đất đai trong nông nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và các định hướng chính sách. Nghiên cứu kinh tế số 260 (1-2000), Viện Kinh tế học, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, trang 21-31.
- Đỗ Kim Chung (2009), *Giáo trình nguyên lý kinh tế nông nghiệp*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
- Đỗ Kim Chung (2012), ‘Chính sách đất đai phát triển Tam nông: Những vấn đề đặt ra’, *Tạp chí tài chính*, T8 2012, tr 23-25.
- Đỗ Kim Chung (2016), *Tây Bắc xóa đói giảm nghèo: Tác động và những định hướng chính sách*, Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.
- Frank Ellis (1992), Peasant Economics: Farm household and Agrarian Development, Cambrifge University Press.
- Frank Ellis (1996), Peasant Economics.Cambrifge University Press.Cambrifge.
- Hứa Phương Chi & Nguyễn Minh Đức (2016), ‘Những nhân tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ ở vùng đồng bằng sông Cửu Long’, *Tạp chí khoa học Đại học Văn Hiến, tập 4*.
- IFAD (2009), Smallholder Farming in Transforming Economies of Asia and the Pacific: Challenges and Opportunities.
- Kim Hiền (2017), Việt Nam chỉ có khoảng 4.500 doanh nghiệp nông nghiệp.Tạp chí Kinh tế và Dự báo, truy cập ngày 26 tháng 2 năm 2017 tại <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/146-7840-viet-nam-chi-co-khoang-4-500-doanh-nghiep-nong-nghiep.html>.
- Lê Đình Thắng (1999), Về các quan điểm giải quyết tình trạng nông dân không có ruộng đất ở Đồng Bằng sông Cửu Long. Bài trình bày tại hội nghị hàng năm của Hiệp hội kinh tế nông nghiệp Việt Nam, ngày 17-18 tháng 8, 1999, Thái Nguyên.
- Lê Xuân Định (2008), Bức tranh kinh tế hộ nông dân hiện nay và một số vấn đề đặt ra.Tạp chí Cộng sản, truy cập ngày 15 tháng 02 năm 2017 tại <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2008/1285/Buc-tranh-kinh-te-ho-nong-dan-hien-nay-va-mot-so.aspx>.
- Lorenzo G. Bellus (2011), Development and Development Paradigms, FAO.
- Mai Thị Thanh Xuân & Đặng Thị Thu Hiền (2013), ‘Nghiên cứu phát triển kinh tế hộ gia đình ở Việt Nam’. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh, Tập 29, Số 3 (2013)* trang 1-9.
- Nguyễn Đức Đồng (2016), Phát triển kinh tế hộ và kinh tế trang trại gắn với xóa đói giảm nghèo bền vững ở Tây Nguyên, Đề tài thuộc Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên”.
- Nguyễn Lan Dũng (2016). Nông nghiệp ở Mỹ, Doanh nghiệp & Đầu tư Online, truy cập tại <http://doanhnghiepdautu.net/van-de-hom-nay/178/778/nong-nghiep-o-my.html>.
- Nguyễn Ngọc Long & Nguyễn Hữu Vui (2009), *Triết học Mác - Lê nin*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê (1996), Báo cáo kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 1996, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê (2012), Báo cáo kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê (2016), Báo cáo sơ bộ kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Trần Đức Phát (2015), Phát triển doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Luận văn thạc sĩ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Trần Tiến Khai (2012), Vai trò của Nhà nước đối với phát triển nông nghiệp, Giáo trình Chính sách phát triển, Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright.
- Trần Tú Khánh (2015), Chính sách phát triển kinh tế trang trại theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân.
- USDA NASS (2012), Census of Agriculture, Preliminary Report and prior Census of Agriculture data.